TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2022/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 31 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 26/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1.Chị Bùi Thị T, sinh năm 1983.

ĐKHKTT: Tổ 4, phường P, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

2. Anh Nguyễn Văn C, sinhh năm 1979.

ĐKHKTT: Tổ 4, phường P, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/4/2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S (Nay là Phường S, thị xã S) tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị T và anh C chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị T, và anh C đã sống ly thân cho đến nay khoảng 05 năm, hiện nay chị T đã về thành phố L sinh sống tại quê ngoại. Nguyên nhân là do vợ chồng anh, chị tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái. Thường xuyên cãi vã, không tôn trọng nhau, gây ảnh hưởng đến cuộc sống và sự phát triển của con. Khi mẫu thuẫn xảy ra anh, chị đã cho nhau cơ hội để sửa chữa lỗi của hai bên và cũng đã được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn.

Đến nay chị T và anh C đều xác nhận tình cảm giữa vợ, chồng không còn cuộc sống chung không thể kéo dài nên cùng yêu cầu Toà án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn C xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 08/7/2009. Hiện nay cháu khoẻ mạnh, phát triển bình thường và đang ở cùng với anh Nguyễn Văn C. Khi ly hôn, hai người thoả thuận để anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 08/7/2009 đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Trong thời gian chung sống anh, chị không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn C thỏa anh Nguyễn Văn C chịu toàn bộ số tiền nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm.

Xét yêu cầu của chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn C đề nghị Tòa án nhân dân thị xã S công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn C.

1.2 Về con chung: Anh Nguyễn Văn C được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 08/7/2009 đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Chị Bùi Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn C chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí giải quyết việc dân sự ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do anh Nguyễn Văn C đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0005025 ngày 04/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã S, tỉnh Lào Cai. Xác nhận Anh C đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tx S;
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS tx S;
- UBND phường Phan Si P, thị xã S, tỉnh Lào Cai.
- Lưu HS, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Quang